

XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRƯỚC THÁCH THỨC LỆCH CHUẨN VĂN HÓA TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

THÁI THỊ TUYẾT

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Thủ Dầu Một

Nhận bài ngày 20/4/2026. Sửa chữa xong 25/5/2026. Duyệt đăng 30/5/2026.

Abstract

The increasing manifestations of cultural deviation in cyberspace have made it urgent to build the Vietnamese human value system in the digital environment. Based on document analysis, policy synthesis, and reference to international experience, the study shows that the online environment not only disseminates knowledge and positive values but also contributes to the spread of fake news, extremist language, cyber violence, offensive behaviors, and risks associated with artificial intelligence. On that basis, several solutions are proposed: concretizing the value system into standards of digital conduct; renewing education on digital ethics and digital citizenship; strengthening coordination among families, schools, and society; improving state management; enhancing the responsibility of digital platforms and the self-regulating capacity of digital citizens, thereby contributing to the development of well-rounded Vietnamese people in the digital era.

Keywords: Cultural deviation, cyberspace, digital citizenship, digital transformation, Vietnamese human value system.

1. Đặt vấn đề

Không gian mạng (KGM) đã trở thành môi trường xã hội đặc biệt, tác động sâu sắc đến quá trình tiếp nhận thông tin, giao tiếp, học tập, giải trí và hình thành hệ giá trị của con người, nhất là thanh thiếu niên. Bên cạnh khả năng lan tỏa tri thức, cổ vũ giá trị tích cực và thúc đẩy sáng tạo, môi trường này cũng làm gia tăng các biểu hiện lệch chuẩn văn hóa như tin giả, ngôn ngữ cực đoan, bạo lực mạng, hành vi phản cảm, xâm phạm đời tư và rủi ro từ trí tuệ nhân tạo. Ở Việt Nam, xây dựng con người luôn được xác định là nhiệm vụ trung tâm của chiến lược phát triển đất nước. Đại hội XIII của Đảng đặt ra yêu cầu nghiên cứu, xác định và triển khai hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đại hội XIV tiếp tục khẳng định phát triển văn hóa, con người là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực quan trọng cho phát triển nhanh, bền vững (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 143; Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, tr. 82). Trong bối cảnh chuyển đổi số và sử dụng mạng xã hội (MXH) ngày càng phổ biến, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trước thách thức lệch chuẩn ứng xử trên không gian số là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, chủ yếu là phân tích tài liệu, hệ thống hóa, tổng hợp và so sánh. Nguồn tài liệu gồm văn kiện, nghị quyết của Đảng; văn bản pháp luật của Nhà nước; các công trình trong nước về hệ giá trị con người Việt Nam, văn hóa ứng xử và quản trị KGM cùng một số tài liệu quốc tế về giáo dục công dân số, năng lực truyền thông - thông tin và an toàn mạng. Phương pháp phân tích, tổng hợp được dùng để khái quát cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề; phương pháp so sánh giúp rút ra gợi ý từ kinh nghiệm của UNESCO, Singapore, Hàn Quốc. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp theo hướng kết hợp giáo dục giá trị, nâng cao năng lực số, hoàn thiện thể chế và phát huy trách nhiệm của các chủ thể xã hội.

Email: tuyett@tdmu.edu.vn

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Từ khi đổi mới đến nay, vấn đề xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam đã được nhiều công trình trong nước quan tâm, chủ yếu tập trung làm rõ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Các nghiên cứu này nhấn mạnh sự kết hợp giữa giá trị truyền thống như yêu nước, nhân ái, đoàn kết, nghĩa tình với các giá trị hiện đại như sáng tạo, trách nhiệm, thượng tôn pháp luật, hội nhập và khát vọng phát triển. Trong quá trình chuyển đổi số, một số văn bản và nghiên cứu đã đề cập đến văn hóa ứng xử, đạo đức số, an toàn thông tin và quản trị MXH. Bộ Quy tắc ứng xử trên MXH nhấn mạnh các nguyên tắc tôn trọng, tuân thủ pháp luật, lành mạnh, an toàn và trách nhiệm (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021); các quy định về quản lý thông tin trên mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho xây dựng môi trường văn hóa số (Chính phủ, 2023, 2024). Ở bình diện quốc tế, UNESCO (2025) nhấn mạnh vai trò của năng lực truyền thông - thông tin trong hình thành tư duy phản biện và trách nhiệm số. Kinh nghiệm của Singapore và Hàn Quốc cho thấy giáo dục công dân số cần gắn với giáo dục nhân cách, chế tài pháp luật và trách nhiệm của nền tảng trước các rủi ro như deepfake, bạo lực mạng, bắt nạt trực tuyến (Kim, 2024; Ministry of Education Singapore, 2025). Nhìn chung, các nghiên cứu hiện có còn tiếp cận khá riêng rẽ giữa hệ giá trị con người Việt Nam, quản lý MXH và giáo dục công dân số. Vì vậy, cần kết nối ba vấn đề này trong xu thế phát triển văn hóa và chuyển đổi số hiện nay.

3.2. Cơ sở lý luận và quan điểm xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trong môi trường số

Trong phạm vi bài viết, giá trị có thể hiểu là những điều được cộng đồng thừa nhận là đúng đắn, tốt đẹp, có ý nghĩa định hướng nhận thức và hành động của con người. Khi được sắp xếp trong một chỉnh thể tương đối ổn định, các giá trị tạo thành hệ giá trị. Chuẩn mực là sự cụ thể hóa giá trị thành yêu cầu, quy tắc, khuôn mẫu ứng xử trong đời sống hằng ngày. Từ cách tiếp cận đó, hệ giá trị con người Việt Nam có thể hiểu là tổng hợp những phẩm chất cơ bản, tốt đẹp, được hình thành trong lịch sử dân tộc, được bổ sung qua quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển, có chức năng định hướng nhân cách, lối sống, trách nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến của con người Việt Nam trong thời đại mới. Trước xu thế số hóa, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam không thể chỉ đặt trong không gian xã hội truyền thống mà cần mở rộng sang môi trường số. KGM đã trở thành không gian xã hội mới, nơi con người giao tiếp, học tập, làm việc, giải trí, sáng tạo và thể hiện bản thân. Ở đó, các giá trị văn hóa được lan tỏa nhanh chóng nhưng cũng dễ bị biến dạng, thương mại hóa hoặc bị lấn át bởi xu hướng phản cảm, cực đoan, thực dụng. Vì vậy, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trong đời sống số là quá trình định hướng, củng cố những phẩm chất giúp mỗi cá nhân sống, ứng xử, sáng tạo và tham gia cộng đồng mạng một cách có văn hóa, có trách nhiệm, có năng lực phản biện và ý thức thượng tôn pháp luật.

Quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa, con người là cơ sở chính trị quan trọng cho vấn đề này. Báo cáo chính trị Đại hội XIV nhấn mạnh phát triển con người toàn diện, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, coi văn hóa và con người là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh của phát triển (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, tr. 82, 99). Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới tiếp tục đặt phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người trong tổng thể mô hình phát triển quốc gia (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, tr. 7). Điều đó cho thấy phát triển đất nước không chỉ là tăng trưởng kinh tế mà còn là nâng cao chất lượng con người, chất lượng môi trường văn hóa và năng lực quản lý xã hội trong bối cảnh mới.

Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam có ý nghĩa trực tiếp đối với chủ đề này. Nghị quyết nhấn mạnh phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, đồng thời yêu cầu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn, nhân văn (Ban Chấp hành Trung ương, 2026). Đặt trong KGM, yêu cầu đó càng cấp thiết vì môi trường số vừa mở rộng khả năng thụ hưởng, sáng tạo văn hóa, vừa làm gia tăng nguy cơ xung đột giá trị, lan truyền nội dung độc hại và hình thành ứng xử lệch chuẩn.

Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cũng cung cấp nền tảng quan trọng. Chuyển đổi số không chỉ là hiện đại hóa hạ tầng, dữ liệu và công nghệ mà còn là quá trình phát triển con người số, công dân số và văn hóa số. Nếu thiếu nền tảng giá trị, chuyển đổi số có thể làm tăng tốc độ lan truyền thông tin nhưng không tự bảo đảm chất lượng thông tin; mở rộng tương tác nhưng không tự hình thành văn hóa đối thoại; tạo công cụ sáng tạo nhưng cũng mở rộng khả năng giả mạo, thao túng, xâm hại người khác (Ban Chấp hành Trung ương, 2024). Ở phương diện pháp lý, Luật An ninh mạng, Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và Nghị định số 13/2023/NĐ-CP tạo cơ sở điều chỉnh hành vi trên KGM (Chính phủ, 2023, 2024; Quốc hội, 2025). Pháp luật không thay thế giáo dục giá trị nhưng là điều kiện cần để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại môi trường văn hóa số.

3.3. Biểu hiện, nguyên nhân và tác động của lệch chuẩn văn hóa trên không gian mạng

Lệch chuẩn văn hóa trên KGM là hiện tượng các hành vi, nội dung, cách thức giao tiếp và biểu đạt đi ngược hoặc làm suy giảm những giá trị, chuẩn mực văn hóa được cộng đồng thừa nhận. Khác với lệch chuẩn trong giao tiếp trực tiếp, lệch chuẩn trên mạng có khả năng lan truyền tức thời, vượt qua giới hạn địa lý, được khuếch đại bởi thuật toán và có thể tồn tại lâu dài dưới dạng dữ liệu số. Vì vậy, đây không chỉ là vấn đề ứng xử cá nhân mà còn liên quan đến an ninh văn hóa, chất lượng môi trường thông tin, sự phát triển nhân cách của thế hệ trẻ và niềm tin xã hội. Biểu hiện thứ nhất là lan truyền tin giả, tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc và nội dung lừa đảo. Năm 2024, các nền tảng xuyên biên giới như Facebook, Google và TikTok đã chặn, gỡ 15.995 nội dung vi phạm pháp luật tại Việt Nam theo yêu cầu của cơ quan quản lý; trong đó Facebook gỡ 8.981 nội dung, Google gỡ 6.043 nội dung trên YouTube và TikTok gỡ 971 nội dung (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, 2025). Con số này cho thấy thông tin xấu độc và hành vi vi phạm trên môi trường số có quy mô đáng kể, đòi hỏi sự quản lý thường xuyên của Nhà nước và trách nhiệm của các nền tảng số. Biểu hiện thứ hai là sự xuống cấp trong chuẩn mực ngôn ngữ và văn hóa tranh luận. Trên MXH, nhiều trường hợp sử dụng ngôn ngữ xúc phạm, miệt thị, công kích cá nhân, kỳ thị vùng miền, giới tính, nghề nghiệp hoặc quan điểm khác biệt. Cảm giác ẩn danh, khoảng cách vật lý và tâm lý đám đông khiến một bộ phận người dùng dễ phát ngôn cực đoan, thiếu kiểm chứng và thiếu trách nhiệm. Bộ Quy tắc ứng xử trên MXH đã đặt ra yêu cầu tôn trọng, tuân thủ pháp luật, ứng xử lành mạnh, an toàn và trách nhiệm, cho thấy ứng xử trên mạng phải được xem là vấn đề văn hóa - đạo đức cần được định hướng bằng chuẩn mực cụ thể (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021). Biểu hiện thứ ba là văn hóa “câu view”, “câu like”, thương mại hóa sự phản cảm và khai thác sự tò mò của công chúng. Trong nền kinh tế chú ý, lượt xem, lượt thích, lượt chia sẻ có thể chuyển hóa thành lợi ích vật chất, danh tiếng hoặc ảnh hưởng xã hội. Vì vậy, một bộ phận người dùng có xu hướng khai thác yếu tố gây sốc, đời tư, bạo lực, mê tín hoặc phát ngôn cực đoan để thu hút tương tác, làm đảo lộn thứ bậc giá trị xã hội. Khi cái phản cảm, giật gân, gây sốc dễ được chú ý hơn cái đúng đắn, nhân văn, môi trường mạng có nguy cơ làm sai lệch thước đo giá trị, nhất là đối với người trẻ đang trong quá trình hình thành nhân cách và bản lĩnh văn hóa (Trần Quang Vinh, 2026). Biểu hiện thứ tư là bạo lực mạng, bắt nạt trực tuyến, xâm phạm đời tư và làm tổn thương danh dự, nhân phẩm của người khác. Theo khảo sát do ECPAT, INTERPOL và UNICEF thực hiện, khoảng 89% trẻ em Việt Nam từ 12 đến 17 tuổi có sử dụng Internet; riêng nhóm 14 đến 15 tuổi lên tới 93% (ECPAT, INTERPOL, & UNICEF, 2022, tr. 26). Mức độ hiện diện cao của trẻ em trên mạng làm cho các rủi ro như công kích, bắt nạt, chia sẻ hình ảnh riêng tư, dụ dỗ, lôi kéo tham gia thử thách nguy hiểm trở nên đáng lo ngại hơn. Đây không chỉ là vấn đề kỹ năng, mà còn là vấn đề bảo vệ quyền trẻ em, quyền riêng tư và phẩm giá con người trong môi trường số. Biểu hiện thứ năm là các dạng lệch chuẩn gắn với công nghệ mới, nhất là deepfake, AI tạo sinh và giả mạo danh tính số. Công cụ AI có thể tạo ra hình ảnh, giọng nói, video giả mạo với độ chân thực cao, làm mờ ranh giới giữa thật và giả. Các hình thức giả mạo khuôn mặt, giọng nói, mạo danh cơ quan, tổ chức hoặc người quen có thể bị lợi dụng để lừa đảo tài chính, xâm phạm dữ liệu cá nhân, làm tổn hại danh dự, nhân phẩm. Đây là dạng lệch chuẩn phức tạp vì ranh giới giữa hành vi phản văn hóa và hành vi vi phạm pháp luật ngày càng gần nhau. Do đó, xây dựng văn hóa số không thể tách rời với

bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin và nâng cao năng lực nhận diện rủi ro công nghệ (Bộ Công an, 2026; Hiền Minh, 2026).

Nguyên nhân của lệch chuẩn văn hóa trên KGM có thể khái quát ở bốn nhóm. Một là cơ chế vận hành của nền tảng số, trong nhiều trường hợp, thuật toán có xu hướng ưu tiên nội dung giữ chân người dùng, tạo tương tác mạnh và kích thích cảm xúc. Vì vậy, những nội dung giật gân, gây tranh cãi, cực đoan hoặc phản cảm dễ được lan truyền rộng hơn so với các nội dung có tính giáo dục, nhân văn nhưng ít tạo tương tác tức thời. Hai là sự thiếu hụt năng lực số và năng lực truyền thông của một bộ phận người dùng, thể hiện ở thói quen chia sẻ trước khi kiểm chứng, thiếu hiểu biết về quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân và trách nhiệm pháp lý. Ba là khoảng trống trong giáo dục giá trị, đạo đức số và công dân số, nhất là đối với thanh thiếu niên tiếp xúc MXH từ sớm nhưng chưa được trang bị đầy đủ năng lực phản biện, tự bảo vệ và ứng xử văn minh. Bốn là sự bất cân xứng giữa tốc độ phát triển công nghệ với năng lực quản trị, đặc biệt trước nội dung xuyên biên giới, tài khoản ẩn danh, nhóm kín và công nghệ giả mạo bằng AI.

Tác động của lệch chuẩn văn hóa rất đa chiều. Đối với cá nhân, nó có thể làm lệch lạc nhận thức, suy giảm khả năng phân biệt đúng - sai, thật - giả; tạo thói quen giao tiếp thiếu văn minh; gia tăng tâm lý so sánh, áp lực danh tiếng và sự lệ thuộc vào công nhận ảo. Đối với thanh thiếu niên, tác động càng đáng quan tâm vì đây là giai đoạn hình thành nhân cách, định hướng giá trị và bản sắc cá nhân. Nếu thường xuyên tiếp xúc với nội dung độc hại, phản cảm, cực đoan, người trẻ dễ hình thành nhận thức sai lệch về chuẩn mực ứng xử, thước đo thành công, quan hệ xã hội và trách nhiệm cá nhân.

Đối với xã hội, lệch chuẩn văn hóa làm suy giảm niềm tin, gia tăng xung đột, phá vỡ chuẩn mực đối thoại, gây ô nhiễm môi trường thông tin và ảnh hưởng đến an ninh văn hóa. Đối với quá trình xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam, các biểu hiện lệch chuẩn trên mạng có thể làm phai nhạt những giá trị cốt lõi như nhân ái, trung thực, trách nhiệm, nghĩa tình, đoàn kết và khát vọng cống hiến. Vì vậy, nhận diện đúng biểu hiện, nguyên nhân và tác động của lệch chuẩn ứng xử trên không gian số là cơ sở quan trọng để đề xuất giải pháp xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trong môi trường số.

3.4. Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy phòng ngừa hành vi lệch chuẩn văn hóa trên môi trường mạng không thể chỉ dựa vào biện pháp kỹ thuật hoặc xử phạt hành chính, mà cần kết hợp giữa giáo dục giá trị, nâng cao năng lực số, trách nhiệm của nền tảng công nghệ và năng lực quản lý của Nhà nước. Trong đó, giáo dục công dân số được xem là hướng tiếp cận căn cơ, giúp người dùng hình thành khả năng tự nhận diện rủi ro, ứng xử có trách nhiệm và tham gia không gian số một cách an toàn, nhân văn.

UNESCO nhấn mạnh vai trò của năng lực truyền thông và thông tin trong việc hình thành công dân có tư duy phản biện, năng lực đánh giá thông tin và trách nhiệm xã hội. Năng lực này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh tin giả, thông tin sai lệch, ngôn ngữ thù hận và trí tuệ nhân tạo đang tác động mạnh đến hệ sinh thái thông tin toàn cầu (UNESCO, 2025). Từ góc độ đó, giáo dục năng lực số không nên chỉ dừng ở kỹ năng sử dụng thiết bị mà phải gắn với khả năng phán đoán, ý thức đạo đức, trách nhiệm xã hội và năng lực tự bảo vệ trước các tác động độc hại của môi trường mạng. Singapore là ví dụ đáng chú ý về tích hợp giáo dục công dân số vào chương trình chính khóa. Nội dung Cyber Wellness được đưa vào Chương trình Giáo dục nhân cách và công dân từ bậc tiểu học đến dự bị đại học, giúp học sinh cân bằng hoạt động trực tuyến và ngoại tuyến, nhận diện rủi ro, quản lý tác động tiêu cực từ MXH, trò chơi điện tử và hình thành hành vi có trách nhiệm (Ministry of Education Singapore, 2025). Điểm nhấn cần bản là Singapore không tách giáo dục an toàn số khỏi giáo dục nhân cách mà đặt nội dung này trong tổng thể các giá trị như tôn trọng, trách nhiệm và tự điều chỉnh. Hàn Quốc cho thấy yêu cầu kết hợp pháp luật, trách nhiệm nền tảng và giáo dục phòng ngừa trước các rủi ro công nghệ mới. Trước sự gia tăng của các vụ việc liên quan đến deepfake, bạo lực tình dục số và bắt nạt trực tuyến, Hàn Quốc đã tăng cường biện pháp pháp lý, mở rộng điều tra, nâng mức xử phạt, đồng thời đặt ra trách nhiệm cao hơn đối với nền tảng số (Kim, 2024). Kinh nghiệm này gợi ý rằng các lệch chuẩn trong đời sống số, nếu

không được nhận diện và xử lý sớm, có thể chuyển hóa thành hành vi xâm hại danh dự, nhân phẩm, quyền riêng tư và an toàn cá nhân.

Từ cơ sở lý luận, thực trạng trong nước và kinh nghiệm quốc tế có thể đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam, cụ thể: 1) Cần cụ thể hóa hệ giá trị con người Việt Nam thành các chuẩn mực ứng xử trong đời sống số: Các giá trị như yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo và khát vọng phát triển cần được chuyển hóa thành những yêu cầu cụ thể: tôn trọng sự thật, không phát tán tin giả; tôn trọng danh dự, nhân phẩm người khác; tranh luận văn minh; bảo vệ quyền riêng tư; không cổ súy bạo lực, phản cảm, mê tín, thực dụng; sử dụng công nghệ để học tập, sáng tạo và cống hiến cho cộng đồng. Các chuẩn mực này cần được thiết kế phù hợp với từng nhóm đối tượng như học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức, nhà báo, văn nghệ sĩ, người có ảnh hưởng và đội ngũ sáng tạo nội dung số; 2) Đổi mới giáo dục hệ giá trị, đạo đức số và công dân số trong nhà trường: Giáo dục giá trị trong bối cảnh hiện nay không thể tách rời giáo dục năng lực số. Người học không chỉ cần biết sử dụng thiết bị và nền tảng số mà còn phải biết đánh giá thông tin, phân biệt thật - giả, nhận diện thao túng truyền thông, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng quyền riêng tư, chịu trách nhiệm về phát ngôn và hành vi trên mạng. Ở bậc đại học cần chú trọng năng lực phản biện số, văn hóa tranh luận, trách nhiệm học thuật, phòng tránh đạo văn, sử dụng trí tuệ nhân tạo có đạo đức, khả năng tự bảo vệ trước bạo lực mạng, lừa đảo trực tuyến và deepfake; 3) Phát huy vai trò phối hợp của gia đình, nhà trường, đoàn thể và cộng đồng trong xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh. Gia đình là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách, nhưng trong bối cảnh số, cha mẹ không chỉ khuyên bảo theo cách truyền thống mà còn cần đồng hành với con trong sử dụng Internet, MXH và thiết bị thông minh. Nhà trường cần chuyển từ cách tiếp cận “ngăn cấm” sang “hướng dẫn, trang bị và đồng hành”, giúp người học hình thành bản lĩnh văn hóa trước các luồng thông tin đa chiều. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức xã hội cần phát huy vai trò trong các chiến dịch truyền thông tích cực, lan tỏa câu chuyện đẹp, kỹ năng ứng xử văn minh và trách nhiệm của người tham gia môi trường mạng; 4) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện pháp luật và tăng trách nhiệm của các nền tảng số: KGM có tính xuyên biên giới, biến đổi nhanh và dễ phát sinh hình thức vi phạm mới. Do đó, quản lý nhà nước cần kết hợp hoàn thiện thể chế, ứng dụng công nghệ, hợp tác quốc tế và thực thi nghiêm minh. Cần tăng cường cơ chế yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới gỡ bỏ nội dung xấu độc, tin giả, nội dung xâm hại trẻ em, nội dung vi phạm quyền riêng tư và sản phẩm deepfake gây tổn hại danh dự, nhân phẩm. Đồng thời, các nền tảng số phải minh bạch hơn về thuật toán, cảnh báo rủi ro, kiểm duyệt nội dung và bảo vệ nhóm người dùng yếu thế; 5) Xây dựng năng lực tự điều chỉnh của mỗi công dân số và phát huy vai trò nêu gương của trí thức, giảng viên, sinh viên, người có ảnh hưởng. Môi trường mạng không thể lành mạnh chỉ bằng kiểm soát từ bên ngoài. Người dùng cần kiểm chứng trước khi chia sẻ, tranh luận trên tinh thần tôn trọng, không xúc phạm nhân phẩm, không tiếp tay cho tin giả và không khai thác đời tư của người khác để thu hút tương tác. Đội ngũ trí thức, giảng viên đại học cần nêu gương trong phát ngôn, sử dụng nguồn học thuật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và tham gia đối thoại công khai. Sinh viên và người có ảnh hưởng trên MXH cũng cần được khuyến khích trở thành lực lượng lan tỏa văn hóa số tích cực, góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn và nhân văn.

4. Kết luận

Xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trước thách thức lệch chuẩn văn hóa trên KGM là yêu cầu vừa chiến lược, vừa cấp thiết trong bối cảnh chuyển đổi số. Môi trường mạng tạo điều kiện lan tỏa tri thức, kết nối cộng đồng, thúc đẩy sáng tạo nhưng cũng làm gia tăng tin giả, ngôn ngữ cực đoan, bạo lực mạng, hành vi phản cảm, xâm phạm đời tư và các nguy cơ mới gắn với AI, deepfake, giả mạo danh tính số. Những hiện tượng này không chỉ là hành vi cá biệt mà còn phản ánh sự va chạm giữa giá trị truyền thống, giá trị hiện đại và cơ chế vận hành của môi trường số. Do đó, giải pháp căn cơ không chỉ nằm ở kiểm soát và xử lý vi phạm mà trước hết phải hình thành năng lực tự điều chỉnh của mỗi cư dân mạng. Cần cụ thể hóa hệ giá trị con người Việt Nam thành chuẩn mực ứng xử trong môi trường số; đổi mới giáo dục đạo đức số và công dân số; phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, đoàn thể và cộng

đồng; hoàn thiện pháp luật, nâng cao trách nhiệm của nền tảng công nghệ; đồng thời phát huy vai trò nêu gương của trí thức, giảng viên, sinh viên và người có ảnh hưởng. Khi các giá trị yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo và khát vọng phát triển được chuyển hóa thành hành vi số cụ thể, môi trường mạng sẽ trở thành không gian lan tỏa văn hóa, củng cố niềm tin xã hội và phát huy sức mạnh nội sinh cho phát triển đất nước.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2026). *Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*.
- Bộ Công an. (2026). “Vui Tết an toàn - không lo Deepfake”: Chung tay đẩy lùi lừa đảo trực tuyến. <https://bocongan.gov.vn/bai-viet/vui-tet-an-toan-khong-lo-deepfake-chung-tay-day-lui-lua-dao-truc-tuyen-1769684195>.
- Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Quyết định số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội*.
- Chính phủ (2023). *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân*.
- Chính phủ (2024). *Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng*.
- Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (2025). *Gần 16.000 nội dung vi phạm đã được gỡ bỏ trên các nền tảng xuyên biên giới*. <https://abei.gov.vn/thong-tin-dien-tu/gan-16000-noi-dung-vi-pham-da-duoc-go-bo-tren-cac-nen-tang-xuyen-bien-gioi/118629>.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 2)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- ECPAT, INTERPOL, & UNICEF (2022). *Báo cáo tổng quan nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam: Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng. Quan hệ đối tác toàn cầu về chấm dứt bạo lực trẻ em*. ECPAT, INTERPOL & UNICEF.
- Hiền Minh (2026). *Nhận diện các hình thức mới của “Deepfake”*. <https://baochinhphu.vn/nhan-dien-cac-hinh-thuc-moi-cua-deepfake-102260129161730657.htm>.
- Kim, Hyung-Jin (2024). *South Korea fights deepfake porn with tougher punishment and regulation*. Associated Press. <https://apnews.com/article/south-korea-deepfake-porn-women-409516f159827770913ddf8d39f84cfd>.
- Ministry of Education Singapore (2025). *Practising cyber wellness*. Government of Singapore. <https://www.moe.gov.sg/education-in-sg/our-programmes/cyber-wellness>.
- Quốc hội (2025). *Luật An ninh mạng*. Luật số 116/2025/QH15, ngày 10/12/2025.
- Trần Quang Vinh (2026). *Ngăn nạn “câu view” nhắm tâm bằng những thông tin riêng tư, thiếu nhân văn*. <https://www.vietnamplus.vn/ngan-nan-cau-view-nhan-tam-bang-nhung-thong-tin-rieng-tu-thieu-nhan-van-post1108481.vnp>.
- UNESCO (2025). *Media and information literacy for all: Closing the gaps: Global analysis of the current state of play of media and information literacy*. UNESCO. <https://www.unesco.org/en/media-information-literacy>.